

Số: 439/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hà Như L, sinh năm 1978.

Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số xx đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hà Như L và ông Ngô Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hà Như L và ông Ngô Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 quyển số 01/2005 đăng ký ngày 01 tháng 02 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Ngô Hà Quỳnh T, sinh ngày 23/03/2006 do bà Nguyễn Hà Như L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ngô Hà Quỳnh T, sinh ngày 23/03/2006 mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến tuổi trưởng thành. Bắt đầu thực hiện từ tháng 5 năm 2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này nên không xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà L và ông H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Án phí cấp dưỡng nuôi con ông H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng bà L tự nguyện chịu thay toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông H. Bà L được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà L đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0027799 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Dương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
 - Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
 - Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
 - Lưu hồ sơ, VP.
- .

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tuyên